

## THÔNG BÁO

### TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2022

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 31/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ; Quyết định số 127/QĐ-ĐHTN ngày 28/01/2022 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của ĐHTN, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2022 như sau:

#### 1. Phương thức tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển kết hợp với xét tuyển.
- Thời gian tuyển sinh: Đợt 1: ngày 21-22/5/2022;  
Đợt 2: ngày 01-02/10/2022.

#### 2. Hình thức đào tạo và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng.
- Thời gian đào tạo: Đào tạo tập trung 2,0 (hai) năm. Riêng các ngành đào tạo tại Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Y - Dược và một số ngành đào tạo theo định hướng thạc sĩ ứng dụng của một số cơ sở đào tạo có thời gian đào tạo 1,5 năm.

#### 3. Môn thi tuyển, xét tuyển, ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)

##### a) Môn thi tuyển (ngoại ngữ đầu vào)

Môn thi tuyển là môn tiếng Anh (trừ người dự tuyển vào các ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, LL&PPDH bộ môn tiếng Anh). Dạng thức đề thi môn tiếng Anh đảm bảo xác định được trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Người dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc, LL&PPDH bộ môn tiếng Anh đăng ký dự thi một ngôn ngữ (ngoại ngữ 2) trong các ngôn ngữ sau đây (không trùng với ngôn ngữ thuộc chuyên ngành đăng ký dự tuyển): tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Nga và tiếng Pháp.

Người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại Mục 6 của Thông báo này không phải tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào.

ĐHTN sẽ thông báo dạng thức đề thi môn tiếng Anh và môn ngoại ngữ 2 trên trang thông tin điện tử: <http://www.tnu.edu.vn> và <http://sdh.tnu.edu.vn>

##### b) Môn xét tuyển: Gồm môn Cơ sở và môn Chủ chốt

Môn xét tuyển được lựa chọn là 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc theo yêu cầu của ngành đào tạo để đánh giá kiến thức chuyên môn ở trình độ đại học của người dự tuyển.

Danh mục các học phần được lựa chọn để xét tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử của các đơn vị đào tạo.

c) Ngành đào tạo và tổng chỉ tiêu tuyển sinh (dự kiến)

TT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Tên đơn vị đào tạo
1	Toán giải tích	8460102	10	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Sư phạm; ĐT: 02083855785; Website: <a href="http://www.dhsptn.edu.vn">http://www.dhsptn.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: 330
2	Đại số và lý thuyết số	8460104	10	
3	LL&PPDH bộ môn Toán học	8140111	10	
4	Hóa vô cơ	8440113	10	
5	Hóa phân tích	8440118	10	
6	Hóa hữu cơ	8440114	10	
7	Di truyền học	8420121	10	
8	Sinh học thực nghiệm	8420114	10	
9	Sinh thái học	8420120	10	
10	LL&PPDH bộ môn Sinh học	8140111	10	
11	Văn học Việt Nam	8220121	10	
12	Ngôn ngữ Việt Nam	8220102	10	
13	Lịch sử Việt Nam	8229013	10	
14	Địa lý học (Địa lý KTXH)	8440217	10	
15	LL&PPDH bộ môn Địa lý	8140111	10	
16	Quản lý giáo dục	8140114	80	
17	Giáo dục học (GD mầm non)	8140101	10	
18	Giáo dục học (GD tiểu học)	8140101	40	
19	LL&PPDH bộ môn Lý luận Chính trị	8140111	10	
20	LL&PPDH bộ môn Giáo dục Thể chất	8140111	10	
21	LL&PPDH bộ môn Vật lý	8140111	10	
22	Vật lý chất rắn	8440104	10	
23	LL&PPDH bộ môn tiếng Anh	8140111	10	
24	Chăn nuôi	8620105	20	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Nông Lâm; ĐT: 02086285013; Website: <a href="http://tuaf.edu.vn">http://tuaf.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: 320
25	Thú y	8640101	20	
26	Khoa học cây trồng	8620110	20	
27	Lâm học	8620201	30	
28	Quản lý đất đai	8850103	80	
29	Khoa học môi trường	8440301	30	
30	Phát triển nông thôn	8620116	20	
31	Công nghệ sinh học	8420201	20	
32	Quản lý tài nguyên rừng	8620211	30	
33	Kinh tế nông nghiệp	8620115	50	
34	Kỹ thuật cơ khí	60520103	30	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Kỹ thuật công nghiệp; ĐT: 02083847359;
35	Cơ kỹ thuật	60520101	30	
36	Kỹ thuật điện tử	60520203	30	
37	Kỹ thuật viễn thông	60520208	30	

TT	Tên ngành đào tạo	Mã số	Chỉ tiêu	Tên đơn vị đào tạo
38	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	60520216	30	Website: <a href="http://www.tnut.edu.vn">http://www.tnut.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>210</b>
39	Kỹ thuật điện	60520202	30	
40	Kỹ thuật cơ khí động lực	60520116	30	
41	Kinh tế nông nghiệp	8620115	11	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh; ĐT: 02083547653; Website: <a href="http://www.tneba.edu.vn">http://www.tneba.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>334</b>
42	Quản lý kinh tế	8340410	237	
43	Quản trị kinh doanh	8340101	35	
44	Kế toán	8340301	31	
45	Kinh tế phát triển	8310105	20	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Y - Dược; ĐT: 02083858198; Website: <a href="http://www.tump.edu.vn">http://www.tump.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>169</b>
46	Y học dự phòng	60720163	62	
47	Nội khoa	60720140	43	
48	Nhi khoa	60720135	27	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Khoa học; ĐT: 0208 3903266; 0854045999 Website: <a href="http://tnus.edu.vn">http://tnus.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>350</b>
49	Ngoại khoa	60720123	37	
50	Phương pháp toán sơ cấp	8460113	30	
51	Toán ứng dụng	8460112	30	
52	Công nghệ sinh học	8420201	20	
53	Hóa phân tích	8440118	40	
54	Văn học Việt Nam	8220121	40	
55	Quang học	8440110	30	
56	Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	60	
57	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	20	
58	Khoa học quản lý	8340401	80	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông; ĐT: 0918372988; 0914505255; Website: <a href="http://ictu.edu.vn">http://ictu.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>80</b>
59	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	8520216	10	
60	Khoa học máy tính	8480101	50	
61	Kỹ thuật viễn thông	8520208	10	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Trường Ngoại ngữ; ĐT: 02083648268; Website: <a href="http://sfl.tnu.edu.vn">http://sfl.tnu.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>40</b>
62	Hệ thống thông tin quản lý	8340405	10	
63	Ngôn ngữ Anh	8220201	30	Liên hệ và nộp hồ sơ tại Khoa Quốc tế; ĐT: 02083840234; Website: <a href="http://is.tnu.edu.vn">http://is.tnu.edu.vn</a> Tổng chỉ tiêu: <b>30</b>
64	Ngôn ngữ Trung Quốc	8220204	10	
65	Kinh doanh quốc tế (Chương trình đào tạo bằng tiếng Anh)	8340120	30	
<b>Tổng chỉ tiêu (dự kiến)</b>			<b>1863</b>	

#### 4. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

a) Người dự tuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp.

- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. Công bố khoa học được quy định cụ thể như sau:

+ Là tác giả chính của ít nhất 01 báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư Nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,5 trở lên theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo có chỉ số ISBN do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành;

+ Là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Nộp hồ sơ, lệ phí đăng ký dự tuyển đầy đủ, đúng thời hạn theo thông báo tuyển sinh của ĐHTN và đơn vị đào tạo.

b) Ngành phù hợp được nêu tại Mục a) là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ của ngành tương ứng. Người dự tuyển các ngành thuộc lĩnh vực quản trị và quản lý, đào tạo theo chương trình thạc sĩ định hướng ứng dụng, ngành phù hợp ở trình độ đại học bao gồm những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý.

c) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp người dự tuyển phải hoàn thành học bổ sung kiến thức được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của các đơn vị đào tạo.

#### 5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên

Người có thời gian công tác liên tục từ 2,0 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển) ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành (căn cứ trên quyết định tiếp nhận/ điều động, biệt phái công tác của cơ quan có thẩm quyền); Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2,0 năm trở lên ở Khu vực 1 theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị

nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực do hậu quả của chất độc hoá học.

Người được ưu tiên cần nộp vào hồ sơ dự tuyển giấy tờ hợp lệ xác nhận thuộc đối tượng ưu tiên.

#### b) Mức ưu tiên

Người dự tuyển diện ưu tiên (kể cả thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả thi môn tiếng Anh hoặc môn ngoại ngữ 2 (nếu phải thi điều kiện ngoại ngữ đầu vào) và cộng 1,0 điểm (thang điểm 10) vào kết quả điểm môn Cơ sở.

### 6. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ đầu vào

Người dự tuyển được miễn thi điều kiện chuẩn đầu vào ngoại ngữ khi thỏa mãn một trong các điều kiện về ngoại ngữ dưới đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài (ít nhất 75% tổng số tín chỉ được giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài).

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do ĐHTN hoặc đơn vị đào tạo của ĐHTN cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục của Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Văn bằng và bằng điểm đại học, thạc sĩ và tiến sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản xác nhận văn bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 7. Tiêu chí xét tuyển

a) Đối với chương trình đào tạo định hướng ứng dụng và chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu:

- Căn cứ kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển.

- Căn cứ vào điểm của 02 học phần quan trọng trong các học phần bắt buộc ở trình độ đại học của người dự tuyển (môn xét tuyển).

Ngoài hai tiêu chí trên, người dự tuyển các chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu phải có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu theo quy định tại Mục 4.

b) Đơn vị đào tạo thông báo công khai danh mục môn xét tuyển (Môn Cơ sở và môn Chủ chốt) của từng ngành đào tạo trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo.

c) Nguyên tắc xét tuyển

Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn Cơ sở, điểm môn Chủ chốt, điểm thưởng và điểm ưu tiên (theo quy định tại Mục 5).

Điểm của môn Cơ sở và môn Chủ chốt được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Điểm thưởng gồm điểm trung bình tích lũy bậc đại học và điểm công bố khoa học, cụ thể như sau:

- Điểm trung bình tích lũy bậc đại học quy đổi (đối với định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng):

TT	Thang điểm 10	Thang điểm chữ	Thang điểm 4	Điểm thưởng
1	Từ 9,0 đến 10	A +	3,6 - 4,0	1,0
2	Từ 8,5 đến 8,9	A	3,2 - 3,59	0,5

+ Điểm công bố khoa học (đối với định hướng nghiên cứu): Điểm thưởng tính bằng điểm bài báo theo quy định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước. Điểm thưởng bài báo được tính tối đa 2,0 điểm.

d) Điều kiện xét trúng tuyển

- Người dự tuyển thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với môn Cơ sở và môn Chủ chốt (kể cả điểm ưu tiên, nếu có). Đối với môn thi ngoại ngữ, người dự tuyển cần đạt trình độ bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc đạt yêu cầu về chuẩn ngoại ngữ đầu vào như đã quy định tại Mục 6 của Thông báo này.

- Điểm trúng tuyển được lấy từ cao xuống thấp của điểm xét tuyển đến khi tuyển đủ chỉ tiêu tuyển sinh.

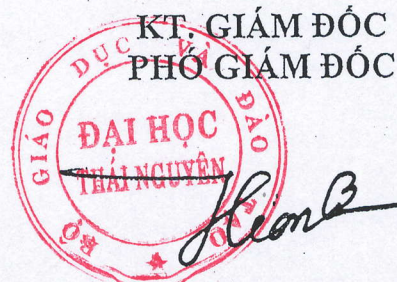
## 8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển, thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

Người dự tuyển liên hệ với đơn vị đào tạo để nhận mẫu Hồ sơ đăng ký dự tuyển; Khai, xác nhận, hoàn chỉnh và nộp hồ sơ đúng thời hạn; Tham gia lớp học bổ sung kiến thức (nếu thuộc trường hợp phải học bổ sung kiến thức). Thời gian nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển cụ thể như sau: đăng ký dự tuyển đợt 1 nhận hồ sơ từ ngày 21/3/2022; đăng ký dự tuyển đợt 2 nhận hồ sơ từ ngày 25/7/2022.

Lệ phí đăng ký dự tuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thông tin tuyển sinh được đăng tại: <http://www.tnu.edu.vn> và <http://sdh.tnu.edu.vn>.

Trân trọng thông báo./.



PGS.TS. Nguyễn Hữu Công